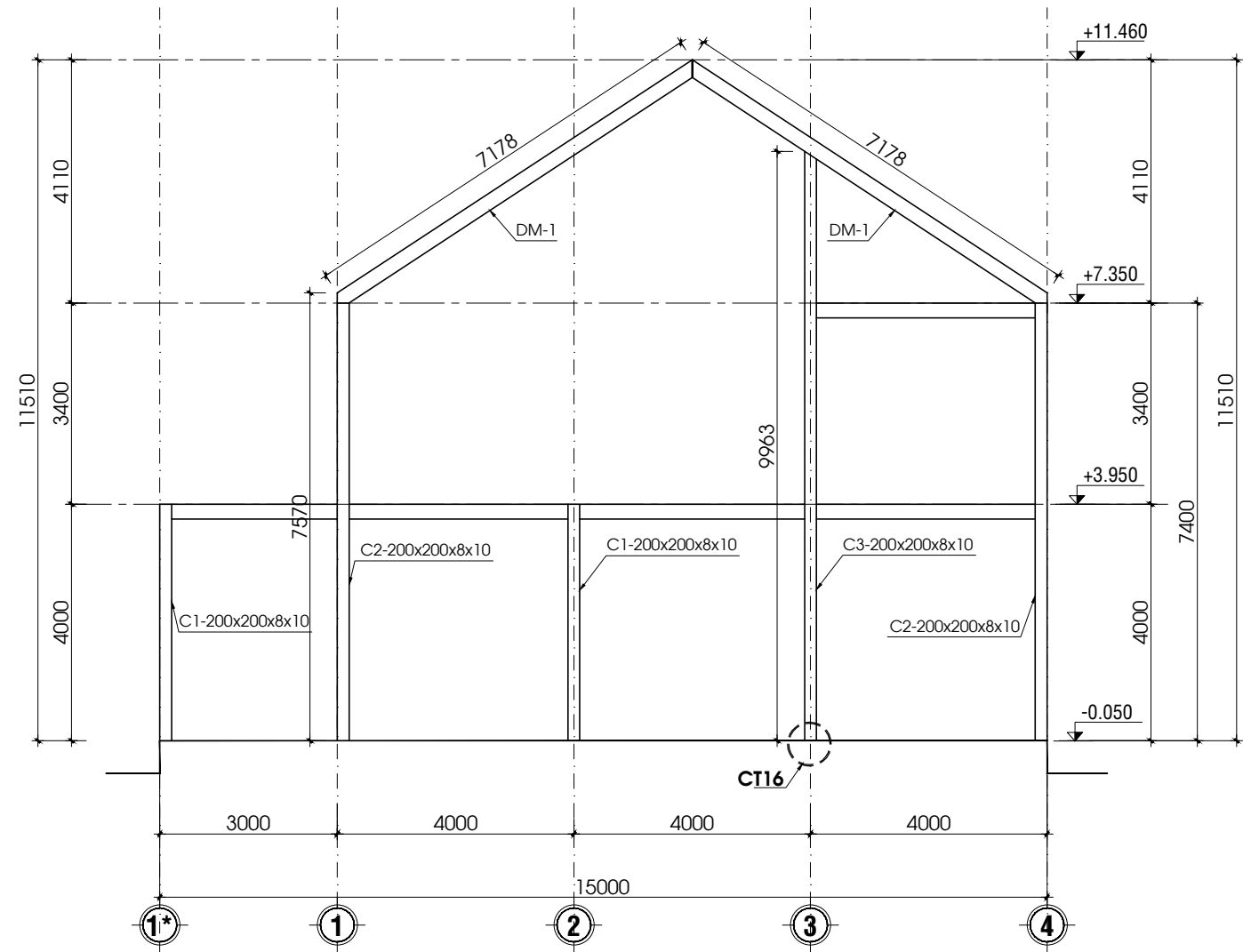
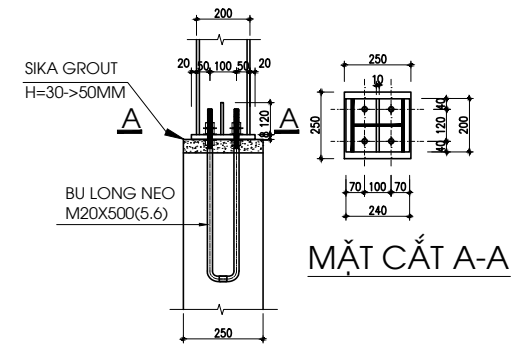




KHUNG TRỤC C

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THÉP HÌNH						
CẤU KIỆN	STT	HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG		KHỐI LƯỢNG (kg)
				1 CK	T. BỘ	
C?T (SL: 1)	C1	H-200x200x8x10	3982	3	3	510.1
	C2	H-200x200x8x10	7368	9	9	2831.8
	C3	H-200x200x8x10	9931	5	5	2120.5
	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg): 5462.4					

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THÉP HÌNH						
CẤU KIỆN	STT	HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG		KHỐI LƯỢNG (kg)
				1 CK	T. BỘ	
VI KEO (SL: 1)	1	H-250x200x6x8	7317	7	7	1851.1
	DM-2	H-250x200x6x8	2660	1	1	96.1
	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg): 1947.2					



CHI TIẾT 16
LIÊN KẾT MÓNG - CỘT GIỮA